

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO HẠN HẠN
THÁNG 10 - NĂM 2022

1. Khu vực Tây Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 26.3°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 22.2°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.75 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.9).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 95.6mm , trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 171.1mm . Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn ẩm sang giai đoạn bình thường, trong đó, một số khu vực trong vùng có thể chuyển từ giai đoạn bắt đầu ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

2. Khu vực Việt Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: tối cao có xu hướng giảm, tối thấp có xu thế tăng (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 27.1°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 21.3°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.65 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng tăng với hệ số: 0.1).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 84.7mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 83.5mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn bắt đầu ẩm.

3. Khu vực Đông Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 26.6°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 22.3°C). Biên độ nhiệt độ ít thay đổi (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.45, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.45).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 234.3mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 326mm.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn bắt đầu ẩm.

4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 27.3°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 24.2°C). Biên độ nhiệt độ ít thay đổi (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.5, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.5).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 172.0mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 268.1mm.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn bắt đầu ẩm.

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 26.3°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 23.3°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.85 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.9).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 249.0mm , trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 197.4mm .

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn ẩm.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 27.3°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 24.1°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.5 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.2).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 1259.4mm , trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 872.9mm .

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang trong giai đoạn rất ẩm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế tăng. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: tối cao có xu thế tăng, tối thấp có xu thế giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 28.1°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 25.8°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng tăng với hệ số: 0.35, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.15).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 428.6mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 350mm.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn bắt đầu ẩm, trong đó, một số khu vực trong vùng có thể chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn bình thường.

8. Khu vực Tây Nguyên

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 24.8°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 18.8°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.5, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -0.05).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 171.1mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 152.9mm.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn ẩm.

9. Khu vực Nam Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng không thay đổi nhiều nhưng có xu thế tăng. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng tăng (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 28.3°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung

bình tháng: 25.5°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng tăng với hệ số: 0.35, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng tăng với hệ số: 0.8).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 316.3mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 228.7mm.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn ẩm.

THỰC HIỆN: LÊ THỊ THANH NGÀ

KIỂM SOÁT: PHẠM THỊ KIM PHỤNG